

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HS-ST
Ngày: 21-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa.
2. Ông Cầm Văn Nam.

- T ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự là T ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chắng Lý Anh T**, tên gọi khác: T, sinh năm 1987; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký Thường trú và nơi cư trú: Số 55 L, Tổ 6, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Chắng Hôn B, sinh năm 1958 và bà Võ Thị H, sinh năm 1958, cùng trú tại: phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 19/6/2015, Chắng Lý Anh T bị Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 46/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2019, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân:

+ Ngày 29/5/2008, Chắng Lý Anh T bị Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là Tp. B), tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 1419/QĐ-UBND, đã chấp hành xong.

+ Ngày 23/6/2014, Chắng Lý Anh T bị Công an phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ/XPVPHC, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 11/5/2021 đến nay. *Có mặt.*

- *Bị hại:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số nhà 505C Trần Phú, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/01/2021, Chàng Lý Anh T điều khiển xe mô tô biển số 60-4305 đến cửa hàng nhân sâm H tại địa chỉ số 505C T, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng do chị Trần Thị T, sinh năm 1991 làm chủ để mua kẹo hồng sâm. T dừng xe ngoài cửa, đi bộ vào quán thấy không có người trông coi nên lén lút lấy trộm 01 hộp hồng sâm nhãn hiệu “Korean 6 years red ginseng extract 365” khối lượng tịnh 960g và 01 hộp hồng sâm nhãn hiệu “Korean red ginseng sanghwang extract royal” khối lượng tịnh 480g của chị T mang về phòng trọ tại địa chỉ số 33/6 đường 1/5, phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng cất giấu.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08/2021/KL-HĐĐGTS ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá Tp. B, tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giá trị của 02 hộp hồng sâm là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 105/CT-VKSBL, ngày 28 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Chàng Lý Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chàng Lý Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Chàng Lý Anh T từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị T 02 hộp hồng sâm nên không xem xét.

* *Về bồi thường thiệt hại:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Chị Trần Thị T không yêu cầu về bồi Tồng dân sự nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Chưởng Lý Anh T đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; nội dung Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Chưởng Lý Anh T là người đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, là người nghiện ma túy. Vào ngày 12/01/2021, T đã lợi dụng sơ hở không có người quản lý tài sản, đã lén lút trộm cắp được 02 hộp hồng sâm tại cửa hàng nhân sâm H ở địa chỉ số 505C T, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng do chị Trần Thị T làm chủ, trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản trị giá 3.000.000đ với mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu cho bản thân và với thái độ xem Tòng pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Về phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, là người nghiện ma túy nên miễn hình phạt bổ sung.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị T 02 hộp hồng sâm nên không xem xét.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Chị Trần Thị T không yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xem xét.

[11] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 60-4305 là tài sản của chị Trần Hồng P, sinh năm 1986, trú tại số nhà 185/1 khu phố 1, phường B, Tp. B, tỉnh Đồng Nai cho bị cáo Chưởng Lý Anh T mượn để đi về nhà, chị P đã không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó việc Cơ quan điều tra không thu giữ xe mô tô biển số 60-4305 và không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Trần Hồng P.

[12] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là căn cứ chấp nhận.

[13] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về ...án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chưởng Lý Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Chưởng Lý Anh T**, tên gọi khác là **T 18** (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2021.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Chưởng Lý Anh T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Đức Công**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thanh Hòa**.

2. Ông **Cầm Văn Nam**.

- Căn cứ điều 179, 199 và điều 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại phòng nghị án; Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Chằng Lý Anh T bị truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- *Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định như sau:*

I. Về tội danh:

- *Ý kiến Hội thẩm nhân dân Nam:* Trộm cắp tài sản.

- *Ý kiến Hội thẩm nhân dân Hòa:* Thống nhất với ý kiến HTND Nam.

- *Ý kiến Chủ tọa phiên tòa:* Thống nhất với ý kiến HTND Nam và HTND Hòa.

HĐXX biểu quyết: Thống nhất 3/3.

II. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- *Ý kiến Hội thẩm nhân dân Nam:*

1. Tuyên bố bị cáo Chằng Lý Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Chằng Lý Anh T**, tên gọi khác là **Te 18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2021.

- *Ý kiến Hội thẩm nhân dân Hòa:* Thống nhất với ý kiến HTND Nam.

- *Ý kiến Chủ tọa phiên tòa:* Thống nhất với ý kiến HTND Nam và HTND Hòa.

HĐXX biểu quyết: Thống nhất 3/3.

III. Về án phí và quyền kháng cáo:

- *Ý kiến Hội thẩm nhân dân Nam:*

1. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về ... án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chưởng Lý Anh T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

2. Quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự.

- *Ý kiến Hội thẩm nhân dân Hòa:* Thống nhất với ý kiến HTND Nam.

- *Ý kiến Chủ tọa phiên tòa:* Thống nhất với ý kiến HTND Nam và HTND Hòa.

HĐXX biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Buổi nghị án kết thúc lúc 10 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 6 năm 2021, các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận nội dung đã quyết định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Văn Nam - Nguyễn Thị Thanh Hòa

Vũ Đức Công